Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn
ISSN 2588-1213
Tập 133, Số 6D, 2024, *Tr. 77–87*; **DOI:** 10.26459/hueunijssh.v133i6D.7356

VAI TRÒ CỦA HẬU PHƯƠNG VĨNH LINH TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC NHỮNG NĂM 1965 - 1975

Nguyễn Chí Hiếu

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 34 Lê Lợi, tp. Huế, Việt Nam

Tác giả liên hệ: **Nguyễn Chí Hiếu** < hieukhqs@gmail.com>

(*Ngày nhận bài: 08-11-2023; Ngày chấp nhận đăng: 09-05-2024*)

Tóm tắt. Nói đến vai trò của hậu phương là đề cập đến một mảng công tác rất lớn, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, quyết định thành bại của cuộc chiến. Đối với cả nước nói chung, Vĩnh Linh (Quảng Trị) nói riêng, trong 30 năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945-1975) hậu phương đã giữ vai trò quan trọng, quyết định đến cục diện của cuộc chiến. Đặc biệt, trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước những năm 1965-1975, vai trò hậu phương Vĩnh Linh đã trở thành hình mẫu tiêu biểu của hậu phương miền Bắc xã hội chủ nghĩa trên các phương diện: nơi tập trung kho tàng vũ khí, lương thực, thực phẩm tiếp tế cho chiến trường miền Nam; nơi dừng chân, trú quân của các đơn vị bộ đội chủ lực trước khi vào chiến trường và cũng là nơi nghỉ ngơi, thu dung, củng cố lực lượng sau mỗi chiến dịch; vừa phục vụ chiến đấu, vừa phối hợp chiến đấu với chiến trường miền Nam, đặc biệt là chiến trường Trị Thiên.

Từ khóa: Vai trò; hậu phương Vĩnh Linh; chống Mỹ, cứu nước.

THE ROLE OF VINH LINH'S REAR IN THE RESISTANCE AGAINST THE US AND SAVING THE COUNTRY IN THE YEARS FROM 1965 TO 1975

Nguyen Chi Hieu

University of Education, Hue University, 34 Le Loi St., Hue City, Vietnam

* Correspondence to **Nguyen Chi Hieu** < hieukhqs@gmail.com >

(*Received: November 08, 2023; Accepted: May 09, 2024*)

Abstract. Talking about the role of the rear is referring to a very large area of work, extremely important, determining the success or failure of the war. For the whole country in general, and Vinh Linh (Quang Tri) in particular, during the 30-years resistance war against the French and the Americans (1945-1975), the rearguard played an important role and was a decisive factor in the outcome of the war. In particular, in the resistance war against the US to save the country in the years 1965-1975, the role of Vinh Linh's rearguard became a typical model of the socialist North's rearguard in the fields of: where weapon stores were concentrated, gas, and food supplies for the Southern battlefield; A place to stop and camp for main army units before entering the battlefield and also a place to rest, gather, and consolidate forces after each campaign; both served in combat and coordinated combat with the Southern battlefield, especially the Tri Thien battlefield.

Keywords: Role; the Vinh Linh's rear, against the US, national salvation.

1. Đặt vấn đề

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc thắng lợi, Hiệp định Genève về Đông Dương được ký kết (21-7-1954), theo Hiệp định, nước Việt Nam tạm chia thành hai miền, lấy vĩ tuyến 17, sông Bến Hải chạy ngang qua địa phận huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị làm đường ranh giới quân sự tạm thời. Chính vì vậy, Vĩnh Linh trở thành một điểm nút chính trị – quân sự địa đầu giới tuyến, là tuyến đầu của miền Bắc xã hội chủ nghĩa (XHCN), rộng ra là của chủ nghĩa xã hội ở Đông Nam châu Á, có sứ mệnh thể hiện sự ưu việt của chế độ so với chế độ tư bản chủ nghĩa ở miền Nam; là hậu phương của miền Nam mà trực tiếp là của chiến trường Nam Quảng Trị, nơi tập trung quân, kho tàng đạn dược của miền Bắc cho tiền tuyến lớn miền Nam; nơi đứng chân của các đơn vị chủ lực trước khi vượt sông sang bờ Nam chiến đấu, rồi trở lại củng cố, nghỉ ngơi tập luyện, chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới. "Đó là tính ưu Việt của hậu phương xã hội chủ nghĩa trong chiến tranh. Một hậu phương không hề bị rối loạn, hoang mang và nao núng trước sự đánh phá ác liệt của kẻ thù, một hậu phương mà ở đó mọi người thương yêu đùm bọc nhau trong gian khổ hoạn nạn và thử thách, là niềm tin, niềm thôi thúc cán bộ, chiến sĩ và đồng bào miền Nam đang ngày đêm chiến đấu" [10, Tr. 356]. Không chỉ chi viện sức người và sức của, miền Bắc còn là chỗ dựa vững chắc về tinh thần cho những người ra trận, cho đồng bào, cán bộ, chiến sĩ đang ngày đêm chiến đấu ở miền Nam. Vai trò của hậu phương Vĩnh Linh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước những năm 1965-1975, được thể hiện qua một số nội dung sau:

2. Nội dung

Vai trò của hậu phương Vĩnh Linh trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước những năm 1965-1975 được thể hiện qua một số nội dung sau:

Thứ nhất, hậu phương Vĩnh Linh là nơi tập trung kho tàng vũ khí, lương thực, thực phẩm tiếp tế cho chiến trường miền Nam.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đặc biệt những năm 1965-1975, khi phong trào cách mạng miền Nam nói chung, phong trào cách mạng của nhân dân Trị – Thiên, khu 5 nói riêng, từng bước phục hồi và phát triển, thì vai trò chi viện của hậu phương miền Bắc cần được tăng lên gấp bội. Tất cả mọi loại hàng hóa từ miền Bắc chi viện cho miền Nam đều qua địa bàn Quân khu 4, Vĩnh Linh là điểm cuối tiếp nhận hàng. Bởi vậy, Vĩnh Linh đã trở thành nơi tập trung kho tàng vũ khí, lương thực, thực phẩm rất lớn tiếp tế cho chiến trường miền Nam. Hàng hóa tập trung về Vĩnh Linh vừa liên tục về thời gian, càng về sau càng tăng lên rất nhiều lần cả về số lượng và chủng loại.

Với vị trí địa lý chiến lược quan trọng của mình, ngay từ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, các xã miền núi phía Tây Vĩnh Linh đã được huyện lựa chọn để xây dựng căn cứ cách mạng. Đây không chỉ là nơi cất giấu lương thực, vũ khí… mà còn là nơi trú quân cho các binh đoàn chủ lực tiến vào chi viện cho chiến trường miền Nam. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, các xã miền núi và nông trường Quyết Thắng còn là nơi đặt trụ sở của Bộ Tư lệnh Mặt trận B5 (ở Cù Bạc). Đồng thời phía Tây Vĩnh Linh cũng có nhiều tuyến đường chiến lược đi qua như đường mòn Hồ Chí Minh, đường Khe Hó qua Hướng Lập, Hướng Hóa, Đường 9 và đến nước bạn Lào, những cung đường này càng quan trọng hơn đối với địa bàn chiến lược của nó. Trong tổng số 820 km^2 diện tích đất tự nhiên của huyện thì 6 xã miền núi đã chiếm gần 2/3 diện tích, đó là các xã: Vĩnh Hà, Vĩnh Trường, Vĩnh Thượng, Vĩnh Khê, Vĩnh Ô, Hướng Lập và một nông trường quốc doanh [8, Tr. 187].

Sớm nhận biết được vai trò và vị trí của mình nên từ đầu cuộc chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự khu vực đã có nghị quyết về xây dựng miền núi thành hậu cứ vững chắc của Vĩnh Linh. 6 xã miền núi có một Ban Chỉ đạo, trụ sở đặt tại xã Bãi Hà. Ngoài ra, khu vực còn thành lập Đảng ủy miền Tây để chỉ đạo trực tiếp khu hậu cứ này. Sau ngày 08-02-1965, các cơ quan Đảng, chính quyền và nhân dân thị trấn Hồ Xá được lệnh triệt để sơ tán về các xã để tránh thương vong do các trận ném bom của Mỹ. Xã Vĩnh Nam được chọn làm hậu cứ cơ bản đầu tiên. Các cơ quan đầu não của khu vực gồm: Khu ủy, Ủy ban hành chính, Ban Chỉ huy khu đội, Ban Chỉ huy Trung đoàn 270; các cơ quan: Công an, Thương nghiệp, Tài chính, Thủy lợi, Nông nghiệp, Dược phẩm, Bưu điện và hơn 600 đồng bào thị trấn được sơ tán về Vĩnh Nam [1, Tr. 123]. Một số xã miền núi do vị trí địa lý của mình, nên đã trở thành vùng đệm giữa đồng bằng và miền núi. Ở xã Vĩnh Khê đã xây dựng căn cứ Khe Sanh với hệ thống hầm hào kiên cố, công sự chiến đấu vững chắc để các cơ quan Đảng, Nhà nước của khu vực đóng trụ sở khi cần thiết… Ngoài ra, quân đội còn cho xây dựng một quân y viện ở Vĩnh Khê gọi là Bệnh viện 53. Tại thời điểm năm 1965, trên địa bàn Vĩnh Khê còn có Bệnh viện của Gio Cam, xưởng của Lê Thế Hiếu sơ tán lên đây. Đặc biệt, trên địa bàn, ngành lương thực đã cho xây dựng một hệ thống kho gạo, kho mì kéo dài từ Khe Trằm đến Khe Bụt. Tại đồi Thi Ve, quân đội còn cho xây dựng một kho của lực lượng đặc công. Khi cuộc chiến đấu tại chiến trường Bắc Quảng Trị ngày càng quyết liệt, nhiệm vụ của hậu phương Vĩnh Linh càng nặng nề

hơn. Nhiệm vụ tiếp lương, tải đạn từ ngoài vào và đưa thương binh, tử sĩ từ trong ra càng trở nên khẩn thiết. Để giải quyết tốt nhiệm vụ này, cuối năm 1965, khu vực thành lập 1 trung đoàn, mỗi xã thành lập một trung đội luôn túc trực phục vụ các hoạt động của tiền tuyến. Tất cả lương thực, thực phẩm, đạn dược đều được vận chuyển dưới các đường hào, tập kết tại một số điểm ở bờ Bắc, chờ cho trời tối mới vận chuyển vượt sông sang bờ Nam. Sau đó tiếp nhận thương binh, tử sĩ chuyển qua bờ Bắc. Các bến đò Tùng Luật (Vĩnh Giang), Vĩnh Tiên (Vĩnh Sơn) có đêm đã vận chuyển hàng trăm chuyến gồm người và hàng từ Bắc vào Nam, đón thương binh, tử sĩ từ Nam ra Bắc…

Công tác vận chuyển hàng hóa chi viện cho chiến trường miền Nam luôn là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của quân dân Vĩnh Linh. "Tết Quang Trung" Bính Ngọ (1966), hàng hóa vào Vĩnh Linh thực hiện được 123,5% chỉ tiêu (2.470/2.025 tấn). Khi mặt trận Đường 9 – Bắc Quảng Trị mở ra và sự phát triển mới của chiến trường Trị Thiên, vùng đất từ Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình đến Vĩnh Linh trở thành hậu phương trực tiếp, trong đó Quảng Bình và Vĩnh Linh là hậu phương chiến dịch. Trong 43 ngày của 3 chiến dịch vận chuyển (tranh thủ Mỹ ngừng bắn nhân dịp lễ Nô-en 1967, ngày Tết dương lịch và Tết âm lịch), Vĩnh Linh đã vận chuyển được 2.470 tấn (đạt 123% kế hoạch chiến dịch). Năm 1970, Vĩnh Linh chuyển được 9.857 tấn hàng các loại, trong đó có 1/3 số lượng hàng phục vụ chiến trường miền Nam. Tham gia vào chiến dịch giải phóng Quảng Trị năm 1972, từ Nghệ An đến Vĩnh Linh đã huy động hàng chục ngàn dân công để tu sửa, nâng cấp, mở thêm đường sá, cầu cống… kịp thời vận chuyển hàng hoá phục vụ chiến dịch. Là hậu phương trực tiếp, Vĩnh Linh huy động 8.000 dân công ngày đêm khôi phục nối liền quốc lộ số 1, bắc cầu phao qua sông Hiền Lương, chuẩn bị bến vượt cho xe, pháo lớn kịp chuyển lên phía trước; chuẩn bị và đón nhận chăm sóc thương binh, thu dung tù binh, hàng binh; giúp nhân dân Gio Linh, Cam Lộ các nhu cầu cần thiết. Thực hiện nhiệm vụ Quân ủy Trung ương giao phục vụ kế hoạch tác chiến ở Trị Thiên năm 1972, Cục vận tải Đoàn 559 và đoàn vận tải Quân khu 4, cùng hàng ngàn thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến Quảng Bình, Vĩnh Linh đã vận chuyển vượt sông 16.020 tấn hàng các loại [8, Tr. 274]. Riêng năm 1972, Vĩnh Linh đã huy động 15 vạn ngày công làm công tác phục vụ chiến đấu ở bờ Nam, có lúc khẩn trương cần huy động một lúc từ 2 – 3 ngàn người thì chỉ sau hai tiếng đồng hồ Vĩnh Linh đã có số quân cần thiết. Sau khi Quảng Trị được giải phóng, toàn khu vực đã đóng góp 4 vạn ngày công và hàng chục tấn hàng hóa để phục vụ cho việc đưa đồng bào Quảng Trị ra Bắc tránh bom đạn ác liệt [6].

Như vậy, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, những năm 1965-1975, hậu phương Vĩnh Linh đã được Trung ương Đảng, Đảng bộ Quân khu 4, Đảng bộ và chính quyền khu vực chỉ đạo xây dựng theo một "hình thái" đặc biệt: vừa mang tính chất hậu phương, vừa mang tính chất là tuyến đầu chống Mỹ, vừa là chiến trường tại chỗ chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của Mỹ, vừa là tuyến đầu nóng bỏng trên mặt trận bảo đảm giao

thông vận tải; Vĩnh Linh trở thành điểm cuối tập trung kho tàng vũ khí, lương thực, thực phẩm tiếp tế cho chiến trường miền Nam.

Thứ hai, là nơi dừng chân, trú quân của các đơn vị bộ đội chủ lực trước khi vào chiến trường và cũng là nơi nghỉ ngơi, thu dung, củng cố lực lượng sau mỗi chiến dịch.

Từ những năm có hòa bình đến lúc trở thành trọng điểm đánh phá của không quân và hải quân Mỹ, Vĩnh Linh luôn là nơi dừng chân, trú quân của các đơn vị bộ đội chủ lực trước khi vào chiến trường. Cuối năm 1965 đầu năm 1966, Quân khu 4 đã đưa một bộ phận Sư đoàn 324 và Tiểu đoàn 4 thuộc Bộ Tư lệnh 270 Vĩnh Linh cùng Đại đội Lê Hồng Phong đang đứng chân ở Vĩnh Linh vào vùng Gio Linh, Cam Lộ vừa chiến đấu vừa phát động quần chúng. Cùng với chiến thắng ở đồng bằng Trị Thiên trong năm 1966, Quân khu 4 tổ chức Sư đoàn 325B sau khi dừng chân củng cố ở địa bàn khu vực vào chiến trường miền Nam tác chiến. Đặc biệt, khi Quân đội nhân dân Việt Nam (QĐNDVN) mở mặt trận Đường 9 – Bắc Quảng Trị, cùng một lúc lực lượng chủ công gồm: Sư đoàn 324, Trung đoàn 31 của Sư đoàn 324 và đồng chí Bí thư Đảng ủy khu vực Hồ Sỹ Thản đều tham gia Bộ Tư lệnh mặt trận [3, Tr. 162]. Đầu năm 1967, theo yêu cầu nhiệm vụ, Quân khu 4 tiếp tục đưa Tiểu đoàn 1 pháo binh, thuộc Trung đoàn 164 pháo 130 mm từ Nam Đàn vào đóng quân ở Vĩnh Linh làm nhiệm vụ chiến đấu ở phía Nam, đồng thời sẵn sàng chi viện cho đảo Cồn Cỏ.

Cuối năm 1967, tại mặt trận Đường 9, Quân ủy Trung ương quyết định thành lập Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Mặt trận, đồng thời tăng cường cho mặt trận này các sư đoàn chủ lực gồm: 325C, 304, 320, 324, Trung đoàn bộ binh 270, 5 trung đoàn pháo binh: 16, 45, 84, 204, 675; 3 trung đoàn cao xạ: 208, 214, 228; 4 đại đội xe tăng; 1 trung đoàn và 1 tiểu đoàn công binh; 1 tiểu đoàn thông tin… Tất cả lực lượng tăng cường cho mặt trận Đường 9 đều được dừng chân củng cố tại địa bàn Quảng Bình và Vĩnh Linh trước khi vào tác chiến ở chiến trường… Chính lực lượng bộ đội chủ lực này đã làm nên thắng lợi trong chiến dịch Khe Sanh – Đường 9 năm 1968, giải phóng 227.000 dân, 40 xã, và 296 thôn. Cùng với quân dân miền Nam làm nên thắng lợi trong giai đoạn đầu của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968. Sau những thắng lợi trên chiến trường, một số đơn vị được trở ra Vĩnh Linh, Quảng Bình nghỉ ngơi, củng cố lực lượng. Tháng 12-1968, các đơn vị sau khi ra hậu phương củng cố đã lần lượt trở lại chiến trường hoạt động [3, Tr. 219].

Để ngăn chặn sự chi viện của hậu phương và để thử thách vai trò quân đội VNCH trong chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", tháng 02-1971, Mỹ – quân đội VNCH mở cuộc hành quân "Lam Sơn 719", đánh ra Đường 9 – Nam Lào nhằm phá kho tàng dự trữ chiến lược và cắt đứt tuyến chi viện 559, ngăn chặn cuộc tiến công của QĐNDVN. Nhằm đập tan bước phiêu lưu quân sự mới của quân đội VNCH, Bộ Tổng tham mưu đã điều động lực lượng cho chiến dịch phản công Đường 9 – Nam Lào. Các đơn vị gồm: Binh đoàn 70, lực lượng vũ trang mặt trận B5, Sư đoàn 324 và 4 tiểu đoàn thiết giáp, 4 trung đoàn pháo mặt trận, 3 trung đoàn cao xạ, 3 trung

đoàn công binh, một số tiểu đoàn đặc công của Bộ Tổng tham mưu và lực lượng Đoàn 559. Lúc này địa bàn Nam Quảng Bình và Vĩnh Linh trở thành nơi tập kết lực lượng, phương tiện vật chất kỹ thuật rất lớn, là địa bàn xuất phát tiến công của các binh đoàn, binh chủng chủ lực… Ngày 23-3-1971, chiến dịch phản công Đường 9 – Nam Lào kết thúc thắng lợi, quân dân Vĩnh Linh vui mừng vì đã góp phần xứng đáng vào chiến thắng. Sau chiến thắng này, một số đơn vị bộ đội chủ lực của Bộ Tổng tham mưu được rút ra hậu phương Vĩnh Linh, Quảng Bình để củng cố, chấn chỉnh lại mặt trận Bắc Quảng Trị.

Trong chiến dịch tiến công Quảng Trị năm 1972, hậu phương Vĩnh Linh và Quân khu 4 được Thường vụ Quân Khu ủy 4 (họp ngày 12-02-1972) xác định "vừa là hành lang chiến lược, bàn đạp tiến công, vừa là đội hình và hậu phương chiến dịch của Trị – Thiên" [3, Tr. 338]. Là hậu phương trực tiếp, Uỷ ban hành chính khu vực Vĩnh Linh đã khẩn trương huy động 8.000 dân công ngày đêm khôi phục nối liền quốc lộ 1, bắc cầu phao qua sông Hiền Lương, chuẩn bị bến vượt cho xe, pháo lớn của ta kịp chuyển lên phía trước; đồng thời đón nhận, chăm sóc thương binh, thu dung tù binh, hàng binh… Vào lúc 11 giờ ngày 30-3-1972, chiến dịch tấn công Quảng Trị bắt đầu, giao thông qua sông Bến Hải đã thông suốt bằng mọi phương tiện của quân đội, Nhà nước và nhân dân. Tuyến hậu cần – kỹ thuật mới đã chuyển lên sát Đông Hà. Hàng chục nghìn người dân ở Cam Lộ, Gio Linh được sơ tán an toàn ra Vĩnh Linh, Quảng Bình… Ngày 01-5-1972, tỉnh Quảng Trị được giải phóng.

Từ ngày 09-6-1972 đến tháng 26-9-1972, quân đội VNCH mở cuộc phản công quy mô lớn trên chiến trường Quảng Trị và dồn sức tìm kiếm một thắng lợi quân sự để mặc cả với Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hoà tại Hội nghị Pa-ri. Để hỗ trợ cho âm mưu và hành động này, Mỹ dồn lực lượng không quân, hải quân đánh vào khu vực Nam Quân khu 4… Máy bay B52 phần lớn tập trung đánh phá hủy diệt Vĩnh Linh, Quảng Bình. Song, dù gian khổ hy sinh, Đảng bộ, quân và dân khu vực vẫn vững vàng với tư thế của người chiến thắng, hoàn thành nhiệm vụ đánh địch bảo vệ địa bàn quan trọng của mình cho đến ngày buộc Mỹ phải xuống thang thỏa thuận trên bàn đàm phán tại Hội nghị Pa-ri và chính thức ký Hiệp định Pa-ri "Về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam".

Có thể nói, Đảng bộ, quân và dân Vĩnh Linh đã sớm nhận thức đầy đủ vai trò, vị trí chiến lược của địa bàn, từ đó tổ chức xây dựng hậu phương vững mạnh toàn diện, là nơi dừng chân, trú quân của các đơn vị bộ đội chủ lực trước khi vào chiến trường và cũng là nơi nghỉ ngơi, thu dung, củng cố lực lượng sau mỗi chiến dịch trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước những năm 1965-1975.

Thứ ba, hậu phương Vĩnh Linh vừa phục vụ chiến đấu, vừa phối hợp chiến đấu với chiến trường miền Nam.

Với vị trí chiến lược mang tính đặc thù của địa bàn, nhân dân Vĩnh Linh không những cùng một lúc đảm đương nhiệm vụ chiến đấu tại chỗ đánh máy bay và tàu chiến, bảo đảm giao

thông vận chuyển thông suốt, mà còn có trách nhiệm nặng nề vừa phục vụ chiến đấu, vừa phối hợp chiến đấu với chiến trường miền Nam. Luôn sẵn sàng đùm bọc che chở cho đồng bào bờ Nam bị khủng bố vượt tuyến ra miền Bắc, đồng thời bảo đảm liên lạc thông suốt các mối quan hệ hai miền. Trong thời kỳ đầu, lực lượng vũ trang Vĩnh Linh chủ yếu chỉ hỗ trợ cho nhân dân bờ Nam đấu tranh chính trị, chống dồn dân lập ấp chiến lược. Từ năm 1966, theo nguyện vọng của nhân dân vùng giới tuyến, bờ Bắc đã cử lực lượng gồm trinh sát, công an vũ trang vượt tuyến sang bờ Nam tiêu diệt những đối tượng có nhiều nợ máu với nhân dân. Tháng 7-1966, theo sự chỉ đạo của cấp trên, khu vực Vĩnh Linh thành lập Bộ Chỉ huy quân sự khu vực. Cùng lúc một số đơn vị lực lượng vũ trang cũng ra đời như: Tiểu đoàn 47 bộ binh (Tiểu đoàn mang tên Lê Hồng Phong) và các đơn vị trực thuộc gồm Đại đội 18 thông tin, Đại đội 19 công binh, Đại đội 20 quân y, Đại đội 12,7mm, Đại đội 24 đặc công. Đến cuối năm 1966, lực lượng dân quân tự vệ cũng được xây dựng phát triển mạnh, toàn khu vực đã hoàn thành tổ chức trong 17 xã đồng bằng, và một số thị trấn, dân quân chiếm 21% dân số [10, Tr. 209]. Mỗi hợp tác xã sản xuất đều tổ chức lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu riêng; có xã còn tổ chức thành tiểu đoàn dân quân. Các công – nông – lâm trường – xí nghiệp sản xuất tập trung được tổ chức thành các tiểu đoàn tự vệ.

Trong thời gian Mỹ tăng cường đánh phá hủy diệt (1967-1973), đã có hơn 5 vạn đồng bào Vĩnh Linh sơ tán ra các tỉnh miền Bắc, số người ở lại chỉ còn 20.327 (10.216 nam, 10.111 nữ) [5]. Đây là lực lượng trẻ khỏe với ý chí kiên cường bám trụ, vừa chiến đấu bảo vệ địa bàn, vừa sản xuất, vừa tích cực chi viện cho đồng bào miền Nam, trực tiếp là nhân dân bờ Nam sông Bến Hải, đặc biệt mở "con đường máu" tiếp tế súng đạn, thuốc men, lương thực, thực phẩm… cho đảo Cồn Cỏ – nơi vọng gác tiền tiêu của miền Bắc XHCN, trạm gác của "Đường mòn Hồ Chí Minh trên biển", hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trong giai đoạn chiến tranh ác liệt nhất, trong đó có nhiệm vụ thiêng liêng vừa phục vụ, vừa phối hợp trực tiếp chiến đấu với quân dân miền Nam ruột thịt.

Trong những năm Mỹ – quân đội VNCH dồn quân càn quét, gom dân lập ấp chiến lược, lập vành đai trắng, sau này là hàng rào điện tử McNamara, những đội quân "ăn cơm bờ Bắc – đánh giặc bờ Nam" của các xã khu vực Vĩnh Linh ra đời, trở thành các đơn vị chuyên biệt với kỹ năng chiến đấu cao. Điển hình là lực lượng dân quân các xã: Vĩnh Nam, Vĩnh Trung, Vĩnh Giang, Vĩnh Thái, Vĩnh Thủy, Vĩnh Chấp, Vĩnh Long… và đội quân thuộc lực lượng đặc công của Công an vũ trang khu vực. Với sự gan dạ, trí thông minh ngày lao động sản xuất, tiếp tế tải đạn phục vụ chiến đấu trên tuyến lửa; đêm đến, với những phân đội nhỏ, trang bị vũ khí gọn nhẹ, bí mật vượt sông sang bờ Nam đánh phá các cơ sở kinh tế, chính trị; diệt các sĩ quan, binh lính Mỹ ở các đồn bốt, cứ điểm; trừng trị những phần tử ác ôn; hỗ trợ lực lượng cách mạng tại chỗ phá thế kìm kẹp của quân đội, chính quyền Sài Gòn, chống dồn dân lập ấp, phá ấp chiến lược… đến khi trời gần sáng họ lại vượt sông Bến Hải trở về Vĩnh Linh. Đây là những đội quân không có phân hiệu đơn vị và không thuộc lực lượng vũ trang chính quy của khu vực. Phần lớn

lực lượng này tổ chức tác chiến độc lập theo lối đánh du kích, tùy thuộc vào yêu cầu của chiến trường nên cũng có những thời điểm họ là đơn vị phối hợp cùng chiến đấu trong các chiến dịch. Song với lối đánh du kích táo bạo, bất ngờ họ đã làm cho quân đội Mỹ – VNCH ở bờ Nam hoảng sợ.

Vào thời kỳ cao điểm, ngoài các đội quân "ăn cơm Bắc – đánh giặc Nam", Vĩnh Linh còn chi viện cho bờ Nam các đơn vị bộ binh chính quy và lực lượng du kích, trang bị vũ khí mạnh hơn như súng trung liên, cối 82 ly, DKZ, làm nhiệm vụ phối hợp lực lượng tại chỗ, tổ chức các cuộc đánh lớn chống càn quét, đánh chiếm các cứ điểm. Một số trận đánh điển hình như: Trận ngày 25-3-1968, 1 tiểu đội dân quân Vĩnh Trung gồm 14 đồng chí kết hợp 1 tổ dân quân Gio Linh, đã anh dũng chiến đấu trong 9 giờ liên tục, bẻ gãy 9 đợt tiến công của 4 tiểu đoàn bộ binh quân đội VNCH có xe tăng, xe bọc thép và pháo binh yểm trợ, giữ vững trận địa chốt. Tuy có nhiều mất mát hi sinh, nhưng số còn lại vẫn bình tĩnh, mưu trí sử dụng tất cả vũ khí hiện có đánh trả đối phương… Không thể tiêu diệt và chiếm được trận địa chốt, quân đội VNCH buộc phải rút lui. Kết thúc trận đánh, 4 tiểu đoàn quân đội Sài Gòn phải tháo chạy, bỏ lại 150 xác chết và nhiều vũ khí [8, Tr. 213].

Tiểu đoàn bộ binh chủ công 47 của khu vực, sau khi được tăng cường cho mặt trận B5, dưới sự chỉ đạo của mặt trận đã luồn vào tận Cửa Việt đánh chiếm cứ điểm Hoàng Hà, khống chế cửa biển, bịt chặt con đường thủy từ biển theo sông Hiếu vào đất liền. Đây là tuyến vận chuyển rất quan trọng của quân đội Mỹ cho các căn cứ ở Đông Hà, Cam Lộ, Khe Sanh, được xem là "cuống họng, yết hầu" của vùng chiến thuật Quảng Trị. Sau hơn 2 tháng chiến đấu ác liệt, dù cho quân số thiệt hại hơn một nửa, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 47 vẫn kiên cường bám trụ, vừa độc lập tác chiến, vừa phối hợp, đánh bật nhiều đợt phản kích của những tiểu đoàn tinh nhuệ nhất do Mỹ tung vào để giải cứu, tiêu diệt và làm bị thương hàng ngàn binh sĩ; bắn chìm, bắn cháy hàng trăm tàu, thuyền và xe bọc thép của Mỹ, quân đội VNCH. Sau đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho mặt trận Đường 9 mở ra ở Khe Sanh – Hướng Hóa trong năm 1968, Tiểu đoàn 47 được tăng cường đại đội ĐKZ 75 (12 khẩu), 1 đại đội 12,7 ly (9 khẩu), 1 đại đội cối 82 (9 khẩu), 1 đại đội bộ binh và 1 đại đội đặc công phối hợp cùng dân quân các xã Gio Hà, Gio Hải, Gio Mỹ, Gio Cam quyết liệt đánh Mỹ, diệt ác, phá kìm, giành quyền làm chủ ở Gio Linh, góp phần vào hoàn thành thắng lợi 2 nhiệm vụ trọng tâm: chặn đứng sự tiếp tế của Mỹ – quân đội VNCH bằng đường sông từ Cửa Việt lên Đông Hà, Tà Cơn; kéo quân đội Mỹ và VNCH các nơi đến Quảng Trị, tạo điền kiện cho toàn miền nổi dậy tấn công. Trong hơn 11 tháng chiến đấu liên tục, các lực lượng đã đánh hàng trăm trận, làm thiệt hại 2 trung đoàn quân đội VNCH buộc toàn bộ co cụm vào các cứ điểm Tà Cơn, Khe Sanh và Đông Hà, bắn cháy 33 tàu chiến, xà lan và tàu chở hàng của Mỹ.

Nhằm chuẩn bị các kế hoạch hành động cho chiến dịch giải phóng Trị – Thiên, ngày 27-3-1972, Thường vụ Đảng uỷ Khu vực Vĩnh Linh họp bất thường, ra nghị quyết xác định lại vị trí địa bàn Vĩnh Linh, đề ra phương hướng nhiệm vụ trọng tâm trong tình hình mới. Nghị quyết

của Hội nghị khẳng định: "Kiên quyết đập tan mọi cuộc phản kích của địch để bảo vệ và giữ vững vùng giải phóng và bảo vệ nhân dân… Bắn rơi tại chỗ nhiều máy bay, bắt gọn giặc lái, bắn cháy, bắn chìm nhiều tàu chiến địch. Chuẩn bị tất cả về tư tưởng, tổ chức, cơ sở vật chất kỹ thuật, công sự trận địa để chiến đấu, chiến thắng liên tục trong điều kiện địch phản kích quyết liệt" [2, Tr. 426–427].

Khi chiến dịch tiến công Quảng Trị được mở, trong những ngày đầu chiến dịch, Tiểu đoàn 47 Vĩnh Linh kết hợp chặt chẽ bộ đội đặc công, dân quân du kích các địa phương tiến công tiêu diệt quân đội VNCH tại các thôn ấp, chi khu, đập tan hệ thống kìm kẹp, giải phóng quận Gio Linh, khu tập trung Bến Ngự, Mai Xá thị, Xuân Khánh, Hà Thượng. Từ đó tạo điều kiện cho các xã Gio Lễ, Gio Mỹ và khu tập trung Quán Ngang nổi dậy diệt ác ôn, phá kìm kẹp giành quyền làm chủ. Trong 5 ngày đêm liên tục, với sức mạnh áp đảo, bộ đội chủ lực và dân quân du kích địa phương phối hợp tấn công liên tục, phá vỡ toàn bộ tuyến phòng thủ vòng ngoài của quân đội VNCH ở Bắc Quảng Trị do 4 trung đoàn chốt giữ. Ngày 04-4-1972, toàn bộ các vị trí của quân đội VNCH trên 4 cánh cung đông, tây, nam, bắc của phòng tuyến Quảng Trị đã bị xóa sổ, giải phóng hơn 10 vạn nhân dân của Hướng Hóa, Gio Linh, Cam Lộ. Từ đây giới tuyến quân sự tạm thời với sông Bến Hải vĩnh viễn không còn là nỗi đau chia cắt.

Bước sang giai đoạn 2 của chiến dịch Trị – Thiên, ngày 08-4-1972, khi QĐNDVN nổ súng mở màn, theo yêu cầu nhiệm vụ của chiến trường, ngày 28-4-1972, Tiểu đoàn bộ binh 47 Vĩnh Linh cùng Trung đoàn 27 (mặt trận B5) được tăng cường 1 tiểu đoàn thiết giáp, 1 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn đặc công nhận nhiệm vụ thọc sâu vào vùng đồng bằng ven biển Triệu Phong, Hải Lăng bao vây, chia cắt chiến dịch, khóa đường rút về hướng đông của quân đội VNCH. Phối hợp chiến đấu với các đơn vị, Tiểu đoàn 47 Vĩnh Linh cùng Tiểu đoàn 3 tấn công giải phóng quận lỵ Triệu Phong, ngày 01-5-1972, tỉnh Quảng Trị hoàn toàn được giải phóng. Qua 33 ngày đêm (30-3-1972 đến 01-5-1972), lực lượng vũ trang Vĩnh Linh phối hợp chiến đấu cùng quân dân Quảng Trị đã quét sạch hệ thống phòng ngự kiên cố nhất và đập tan bộ máy kìm kẹp Mỹ – quân đội VNCH từ sông Bến Hải đến sông Mỹ Chánh, từ Cửa Việt đến Lao Bảo. Sau khi để mất Quảng Trị, quân đội VNCH quyết dốc toàn lực lượng tái chiếm địa bàn, trọng tâm là chiếm được Thành cổ Quảng Trị. Tiểu đoàn bộ binh 47 Vĩnh Linh đã tham gia vào trận chiến khốc liệt để giữ vững trận địa ở hướng đông Quảng Trị. Phối hợp với Trung đoàn 27, Trung đoàn 64, Trung đoàn 18, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 47 dũng cảm ngoan cường chiến đấu đánh bật mọi cuộc tấn công của quân đội VNCH ở hướng đông Thành cổ. Trong khi đó, ở huyện Tân Kỳ (Nghệ An), 182 học sinh quê Vĩnh Linh đang học từ lớp 8 đến lớp 10 đã viết đơn bằng máu tình nguyện lên đường chống Mỹ, cứu nước [9, Tr. 38]. Đáp ứng nguyện vọng của con em Vĩnh Linh, Tiểu đoàn K8 được thành lập, sau đó vào chiến trường cùng các đơn vị chủ lực anh dũng chiến đấu bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Thành cổ. Trong 81 ngày đêm ác liệt ở Thành cổ, 70 học sinh là những người con ưu tú của quê hương Vĩnh Linh đã anh dũng chiến đấu và hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc [7, Tr. 61].

Trong chiến dịch Xuân – Hè 1975 ở Trị Thiên – Huế, Tiểu đoàn 47 Vĩnh Linh phối hợp cùng Tiểu đoàn 14 bộ binh (thuộc Tỉnh đội Quảng Trị) đảm nhiệm hướng tấn công khu vực Như Lệ, Phước Môn, La Vang, Hải Thượng… Ngoài 2 tiểu đoàn này còn có Tiểu đoàn 6 cao xạ, Đại đội 24 đặc công của khu vực cùng tham gia chiến đấu trong đội hình tiến công giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị, góp phần quan trọng giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Đảng bộ, quân và dân Vĩnh Linh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bám trụ giữ vững địa bàn; vừa phục vụ chiến đấu, vừa phối hợp chiến đấu, chia lửa với đồng bào miền Nam, trực tiếp là quê hương Quảng Trị ruột thịt.

3. Kết luận

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, khu vực Vĩnh Linh có vai trò, vị trí chiến lược hết sức quan trọng, vừa là tiền tuyến, vừa là tuyến đầu của hậu phương lớn miền Bắc, vừa là chiến trường trực tiếp đánh Mỹ. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Đảng uỷ khu vực Vĩnh Linh đã tập trung quán triệt thực hiện đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng, Quân khu 4, qua từng thời kỳ phát triển của cuộc kháng chiến. Khu uỷ Vĩnh Linh và Đảng bộ các địa phương, đơn vị đã xác định đúng đắn đặc điểm, vai trò, vị trí, nhiệm vụ chính trị, quân sự của mình trong xây dựng và bảo vệ hậu phương Vĩnh Linh. Từ đó chủ động đề ra các chủ trương, biện pháp và tư tưởng chỉ đạo trên các mặt trận công tác phù hợp, sáng tạo ở từng địa phương giúp cho Đảng bộ, chính quyền các cấp của khu vực khắc phục những khó khăn, hạn chế; đồng thời phát huy được thế mạnh trong tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra, góp phần cùng quân dân cả nước đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Với những đóng góp to lớn của mình trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nói chung, những năm 1965-1975 nói riêng, "Vĩnh Linh thật xứng đáng là tiền tuyến anh hùng của miền Bắc XHCN" [5, Tr. 220].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vĩnh Nam (2014), *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Vĩnh Nam (1930-2010),* Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tr. 123.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ Vĩnh Linh (2020), *Lịch sử Đảng bộ Vĩnh Linh, tập 1, 1930-1975*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, Tr.426–427.
3. Bộ Tư lệnh Quân khu 4 (1994), *Quân khu 4 – Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, 1954-1975*, Nxb QĐND, Hà Nội, Tr. 162, 219, 338.
4. Bộ Tư lệnh Quân khu 4 (2000), *Bác Hồ với quân và dân Quân khu 4*, Nxb QNĐD, Hà Nội, Tr. 220.

5. Nguyễn Chí Hiếu (2012), Kế hoạch K8 – kỳ tích lịch sử Vĩnh Linh, *Tạp chí Lịch sử Quân sự*, Số 248.

6. Nguyễn Chí Hiếu (2015), Lực lượng thanh niên xung phong cơ sở Vĩnh Linh trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, *Tạp chí Lịch sử Quân sự*, Số 283.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Trị (2014), *Lịch sử Trường Trung học phổ thông Vĩnh Linh (1959-2014)*, Sở Thông tin truyền thông Quảng Trị, Tr. 61.

8. Thường vụ Huyện uỷ Vĩnh Linh (1994), *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Linh, 1930-1975*, Sở Văn hoá thông tin Quảng Trị, Tr. 209.

9. Trường THPT Vĩnh Linh (1999), *Mái trường trên quê hương luỹ thép*, Đặc san, Tr. 38.

10. Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (1995), *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 2 (1954-1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, Tr. 356.